

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 14/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Đức Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 27/01/2022 đối với bị cáo:

ĐẶNG VĂN T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12.

Bố: Đặng Văn Thiêm, sinh năm 1960; Mẹ: Tô Thị Hương, sinh năm 1959. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 14/3/2018; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Đặng Văn T 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 20/8/2019; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Đặng Văn T 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Nhân thân:

+ Ngày 09/6/2011 bị Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 99/QĐ-XPHC, phạt tiền 500.000đ về hành vi đánh bạc.

+ Ngày 23/7/2012 bị Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 142/QĐ-XPHC, phạt tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc.

- Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021, đến ngày 03/11/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

* *Bị hại*: Chị Đồng Thị Thủy, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Quang Hùng, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Bắc, Cổ Dũng, Kim Thành, Hải Dương.

(Anh Hùng ủy quyền cho chị Ttham gia tố tụng).

* *Người có quyền lợi liên quan*:

1. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1971 và anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Bị cáo có mặt; bị hại và người có quyền lợi liên quan đề nghị xử vắng mặt, người làm chứng đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/10/2021, Đặng Văn T đi bộ đến cửa hàng kinh doanh điện thoại “*Quang Hùng*” của gia đình chị Đồng Thị Tở thôn Bắc, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương với mục đích bán chiếc điện thoại Nokia 105 của Thành. Lúc này, chị Tđang ở phía sau nhà, cửa hàng không có ai trông coi nên Thành nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Thành nhào người qua tủ kính, dùng tay trái kéo mở cửa tủ kính không khóa thứ ba bên trái (tính từ cửa vào) và lấy 03 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng (gồm: 01 chiếc Iphone 7 Plus màu vàng gold loại 128 GB, 01 chiếc Iphone 6s màu vàng gold loại 64 GB, 01 chiếc Iphone 6s màu vàng gold loại 128 GB) cất vào trong người rồi đi về nhà. Khi về đến khu vực cánh đồng thuộc thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, T gặp và gạ bán cho anh Đặng Văn Đ ở cùng thôn chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng gold loại 64 GB được 900.000 đồng. Tiếp đó, Thành đi bộ đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Đặng Văn Đ ở thôn Vũ Xá và bán chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng gold loại 128 GB cho anh Đ được 2.200.000 đồng. Sau đó, Thành đến quán bán nước ở thôn Bắc, xã Cổ Dũng của chị Nguyễn Thị H, Thành cho chị H chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng gold loại 128 GB nhưng chị H không nhận, Thành để chiếc điện thoại trên bàn trong quán của chị H rồi đi về. Số tiền bán 02 chiếc điện thoại trên, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, chị Tphát hiện bị mất 03 chiếc điện thoại nêu trên nên kiểm tra camera an ninh trong cửa hàng, phát hiện ra Thành và trình báo Công an xã Cổ Dũng và Công an huyện Kim Thành. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày,

Thành ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành. Cùng ngày, anh Đ, anh Đ1 và chị H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 chiếc điện thoại nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Kim Thành kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng gold loại 128GB đã qua sử dụng trị giá 5.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng gold loại 128GB đã qua sử dụng trị giá 2.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng gold loại 64GB đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*).

Ngày 01/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả cho chị Đồng Thị T03 chiếc điện thoại nêu trên, chị T không yêu cầu Thành phải bồi thường. Anh Đặng Văn Đ1 và anh Đặng Văn Đ yêu cầu Thành hoàn trả số tiền đã mua điện thoại; gia đình Thành đã trả anh Đ1 2.200.000 đồng, còn 900.000 đồng của anh Đ chưa trả, anh Đ yêu cầu Thành hoàn trả số tiền trên.

Giai đoạn điều tra, truy tố Đặng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, không có căn cứ xác định anh Đặng Văn Đ, Đặng Văn Đ1 và chị Nguyễn Thị H biết nguồn gốc những chiếc điện thoại do Thành phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 24/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại đề nghị xét xử vắng mặt; xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường và đề nghị xét xử bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi liên quan đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đặng Văn Đ1 xác định đã nhận được số tiền 2.200.000đ, không có yêu cầu đề nghị gì khác; anh Đặng Văn Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua chiếc điện thoại là 900.000đ

- Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố, nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/10 /2021.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 579, 580 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Đặng Văn Đ số tiền 900.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng. Những lời khai này cũng phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 28/10/2021, tại cửa hàng điện thoại “*Quang Hùng*” của gia đình chị Đồng Thị Tở thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; Đặng Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình chị T03 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng (gồm: 01 chiếc Iphone 7 Plus màu vàng gold loại 128GB; 01 chiếc Iphone 6s màu vàng gold loại 128GB và 01 chiếc Iphone 6s màu vàng gold loại 64GB). Tổng trị giá tài sản Thành chiếm đoạt là 10.800.000 đồng. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần bị pháp luật trừng trị về tội chiếm đoạt tài sản, nhân thân 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không những tu dưỡng, lao động để trở thành người công dân có ích cho gia đình và cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; điều này thể hiện sự coi thường, bất

chấp pháp luật. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng, nhưng bị truy tố, xét xử tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự vì thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, nhất trí việc gia đình thực hiện bồi thường thay bị cáo số tiền bán điện thoại cho anh Đặng Văn Đ1 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị chiếm đoạt của người bị hại đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường; chiếc điện thoại bị cáo bán cho anh Đặng Văn Định, gia đình bị cáo đã trả cho anh Đ1 số tiền 2.200.000đ nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Sau khi chiếm đoạt, bị cáo bán chiếc điện thoại Iphone 6s cho anh Đặng Văn Đ được số tiền 900.000đ. Khi anh Đ mua chiếc điện thoại này thì không biết đó là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này để phục vụ điều tra vụ án, trả lại cho người bị hại. Do số tiền 900.000đ bán điện thoại cho anh Đ có được bị cáo đã tiêu xài hết và anh Đ có yêu cầu bồi thường nên buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho anh Đ số tiền này.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ vào:* Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. *Tuyên bố:* Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Đặng Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/10/2021.

4. *Trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6;7;9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, bị hại; NCQLLQ

Chu Văn Nghĩa